TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2024/HS-ST
Ngày: 14 - 3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM -TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Đinh Xuân Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị Xuân T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Thành N (đã chết) và bà Trần Ngọc Y, sinh năm 1964; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có chồng là Bùi Thanh Ph, sinh năm 1979 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

- Tiền án: Ngày 28/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 147/2021/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2022 tại Trại giam Long Hòa.

- Tiền sự: Ngày 13/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 56/QĐ-TA.

- Nhân thân:

+ Ngày 21/8/2012, bị TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/9/2012, bị TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù của 02 bản án trên là ngày 11/5/2014 tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

+ Ngày 11/11/2014, bị TAND huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2015 tại Trại giam An Phước, tỉnh Bình Dương.

+ Ngày 17/8/2017, bị TAND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2018 tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 05/10/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

2. Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Ốc Bưu), sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Khu phố x, thị trấn T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân:

+ Ngày 31/10/2014, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2015 tại Trại Tạm giam Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Ngày 24/5/2019, bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020 tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai đến nay (Có mặt).

- *<u>Bị hại</u>:*

1. Bà Thái Quốc Quế T2, sinh năm 1976 (Có mặt).

2. Ông Chí Nàm S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tân V, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Hồ Thị Xuân T, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh T3 là các đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T đã đưa ra ý kiến đi trộm cắp tài sản, sau đó cả ba cùng bàn bạc với nhau đi tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 01/10/2023, P điều khiển xe mô tô biển số 60Z5-xxxx chở theo T3 và T ngồi sau di chuyển trên các tuyến đường theo hướng từ ấp x, xã S, huyện Trảng Bom đi qua xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ 27 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường 30/4 theo hướng từ đường 762 ra đường Sông Thao – Bàu Hàm thì T và T3 phát hiện xe môtô hiệu Honda Wave biển số 60B8-xxx.xx của chị Thái Quốc Quế T2, sinh năm 1976 và ông Chí Nàm S, sinh năm 1977, cùng trú tại ấp Tân V, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) đang để trước số nhà số 118 ấp Tân Hợp, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nhưng không có người trông coi. Lúc này, P điều khiển xe mô tô quay lại và dừng xe trước số nhà 118 cách khoảng 30m, P và T3 ngồi trên xe cảnh giới còn T xuống xe đi bộ lại gần nơi xe môtô biển số 60B8-xxx.xx, thấy không có người trong nhà nên T đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 60B8-xxx.xx rồi đẩy bộ ra đường 30/4 được khoảng 5m thì nổ máy bỏ chạy theo hướng đường Sông Thao - B ra đường 762. Khi đi đến khu vực vườn tràm thuộc ấp x, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì T sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO gọi điện thoại cho T3 và P chạy đến. P và T3 mang theo 01 cây kìm và 01 cái biển số xe (không nhớ số) đến, P đứng ngoài cảnh giới còn T3 và T dùng kìm tháo biển số 60B8-xxx.xx ra và thay biển số khác vào. Sau khi tháo biển số xe xong thì P điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được, T3 điều khiển xe môtô gắn biển số 60Z5-xxxx chở T đi theo sau. Khi đến khu vực vườn điều thuộc ấp P, xã BS, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì T sử dụng điện thoại lên mạng tìm kiếm người mua xe máy cũ. Sau đó T tìm được 01 số điện thoại của một đối tượng (không rõ nhân thân lại lịch) và gọi điện thoại trao đổi để bán xe vừa lấy trộm được với giá 4.000.000 đồng (hiện T không nhớ số điện thoại và thông tin người mua xe). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe Wave anpha vừa trộm cắp được còn T3 điều khiển xe môtô biển số 60Z5-xxxx đi đến khu vực ngã tư S, Tp. Hồ Chí Minh và giao xe vừa lấy trộm được cho 02 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) rồi quay lại nhà của T. Đến khoảng 20 giờ 28 phút cùng ngày, T nhận được số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản LE THI KIM H chuyển đến số tài khoản 59052056xxxxx ngân hàng Agribank của T. Đến 21 giờ 04 phút cùng ngày, P mang thẻ ngân hàng của T đến trụ ATM ngân hàng Agribank Trảng Bom rút số tiền 4.000.000 đồng về đưa lại cho T. T chia T, T3 và P mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng T mua đồ ăn uống. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Thái Quốc Quế T2 đã đến Công an xã B, huyện Trảng Bom trình báo vụ việc. Đến ngày 04/10/2023, Công an xã B đã triệu tập các đối tượng Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh P lên làm việc. Qua làm việc các đối tượng khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên. Cùng ngày, Công an xã B đã chuyển giao toàn bộ hồ sơ và 02 đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

2. Kết luận giám định:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 120/KL-HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: "01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60B8-xxx.xx, số máy C12E-

524xxxx, số khung 1219DY2xxxxx, màu xanh-đen-bạc, xe đã qua sử dụng có trị giá 8.000.000 (Tám triệu) đồng.

3. Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu hồng đã qua sử dụng bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, số thẻ: 970405108141xxxx mang tên HO THI XUAN T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B8-xxx.xx của chị Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S, do các bị cáo đã bán cho đối tượng không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển số 60Z5-xxxx các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh xe mô tô trên có số khung: RLCS5C6207Y02xxxx; số máy: 5C62-02xxxx biển kiểm soát 60N5-xxxx do chị Hồ Thị Kim N (sinh năm 1983, trú tại khu phố x, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) làm chủ sở hữu, chị N bị mất xe vào ngày 13/6/2023 tại khu phố x, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

4. Về phần dân sự:

Bà Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Các bị cáo T và P đồng ý liên đới bồi thường số tiền trên cho bà T2 và ông S.

5. Truy tố:

Ngày 13/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TB ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị can Nguyễn Thanh T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định tạm đình chỉ và quyết định truy nã theo quy định, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị Xuân T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù;

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 27 phút ngày 01/10/2023, tại số nhà số xxx, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thanh T3 đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe môtô hiệu Honda Wave biển số 60B8-xxx.xx trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng của bà Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, các bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm, song ở mức độ giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng, đồng thời trực tiếp thực hiện việc phạm tội và tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được nên có vai trò cao hơn bị cáo P. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và nhằm để răn đe, đấu tranh phòng

ngừa chung. Khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, cụ thể:

[3.1] Đối với bị cáo Hồ Thị Xuân T:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị cáo đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh P:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp: Bà Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản là 10.000.000đ (Mười triệu) đồng. Các bị cáo T và P đồng ý liên đới bồi thường, trong đó phần nghĩa vụ bồi thường của mỗi bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã vận động gia đình bồi thường cho bà T2 và ông S số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bà T2 và ông S yêu cầu bị cáo P tiếp tục bồi thường số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng còn lại, bị cáo P đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, số thẻ: 970405108141xxxx mang tên HO THI XUAN T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. Đối với 01 (một) xe môtô biển số 60B8-xxx.xx của bà Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S, do các bị cáo đã bán cho đối tượng không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius gắn biển số 60Z5-xxxx các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh xe mô tô trên có số khung: RLCS5C6207Y02xxxx; số máy: 5C62-02xxxx biển kiểm soát 60N5-xxxx do chị Hồ Thị Kim N (sinh năm 1983, trú tại khu phố x, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai) làm chủ sở hữu, chị N bị mất xe vào ngày 13/6/2023 tại khu phố x, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc để điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Đối với bị can Nguyễn Thanh T3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định tạm đình chỉ và quyết định truy nã theo quy định. Do đó, giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, có cơ sở xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên Lê Thị Kim H (sinh năm 1994, trú tại H, TY A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang) là chủ tài khoản ngân hàng đã chuyển khoản số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng vào tài khoản của bị cáo T, qua xác minh hiện tại đối tượng H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, có cơ sở xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với các nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Xuân T **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Ốc Bưu) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Ốc Bưu) **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Ốc Bưu) phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho bà Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S.

Kể từ khi bà Thái Quốc Quế T2 và ông Chí Nàm S có đơn yêu cầu thi

hành án đối với khoản tiền trên, nếu bị cáo Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Ốc Bưu) chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83 màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, số thẻ: 9704 0510 8141 xxxx mang tên HO THI XUAN T.

(*Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK2024-82 ngày 22/01/2024*)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hồ Thị Xuân T và Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: Ốc Bưu) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Trại giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Liên